

Số: 273/QĐ-HĐTTHBD

Đông Triều, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của nhà trường và các tổ chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Bình Dương.

Điều 2. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ chỉ đạo giáo viên, học sinh và các tổ chức trong nhà trường triển khai, thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

Điều 3. Các bộ phận, các tổ chuyên môn của nhà trường và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BPCM (t/h);
- BCH CĐ (p/h)
- Các tổ CM, GV, NV (t/h);
- Đăng công TTĐT trường.
- Lưu: VT, BPCM.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Hoàng Yến
(HIỆU TRƯỞNG)

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

*(Kèm theo Quyết định số 273/QĐ-HĐTrTHBD ngày 29/8/2024
của Hội đồng trường TH Bình Dương)*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch 1210/KH-PGD&ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018;

Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục Stem

cấp tiểu học từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều V/v Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và tổ chức cho học sinh tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Bình Dương xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Cơ hội

Năm học 2024-2025 là năm thứ năm triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Bình Dương là một xã nằm ở vị trí cửa ngõ tỉnh Quảng Ninh. Địa phương có 2626 hộ với 8688 nhân khẩu phân bố ở 10 thôn hành chính (Bắc Mã 1, Bắc Mã 2, Bình Sơn Đông, Bình Sơn Tây, Chi Lăng, Đạo Dương, Đông Lâm, Đông Thành, Tân Thành, Hoàng Xá). Kinh tế chủ yếu của người dân dựa vào nông nghiệp. Trong những năm qua, công tác khuyến nông, chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng được quan tâm đầu tư phát triển. Trình độ dân trí, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao.

*** Thuận lợi:**

Bình Dương là cửa ngõ của tỉnh có đường quốc lộ 18A chạy qua địa bàn, thuận tiện cho việc giao lưu hàng hoá và phát triển dịch vụ thương mại, du lịch và tiểu thủ công nghiệp. Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát có

hiệu quả của Thị ủy-HĐND-UBND thị xã, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã cố gắng nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được giữ vững và đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện và nâng lên; hạ tầng cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng ngày một hoàn thiện. Thực hiện tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp làm tiền đề cho phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo, sát sao tới công tác giáo dục của nhà trường.

Nhận thức của người dân về tầm quan trọng của giáo dục nâng cao. Đa phần cha mẹ học sinh quan tâm, ủng hộ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

*** Khó khăn:**

Một bộ phận cha mẹ học sinh còn mãi làm ăn kinh tế chưa quan tâm đến học hành của con em mình còn phó mặc cho ông bà, thầy cô nên chất lượng giáo dục của học sinh chưa đều.

Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. Trên 80% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường...

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

1.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Nâng cao chất lượng giáo dục, học sinh khen thưởng tăng, giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành lớp học.

Để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đủ đội ngũ giáo viên để đảm bảo dạy học dạy 2 buổi/ngày. Hiện nhà trường chưa đủ giáo viên dạy 2 buổi/ngày.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

- Số lớp, số học sinh:

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	20	633	4	118	4	131	4	106	5	148	4	130
- Nữ		290		49		61		57		68		55
- Dân tộc ít người		3		1			1		1			
Học 6 buổi/tuần	0	0										
Học 7 buổi/tuần	0	0										
Học 8 buổi/tuần	8	249	4	118	4	131						
Học 9 buổi/tuần	12	384					4	106	5	148	4	130
Học 10 buổi/tuần	0	0										
HS học ngoại ngữ:	20	633	4	118	4	131	4	106	5	148	4	130
- T. Anh 2 tiết/tuần	8	249	4	118	4	131						
- T. Anh 4 tiết/tuần	12	384					4	106	5	148	4	130
HS học Tin học chính khóa	12	384					4	106	5	148	4	130
T.A với người nước ngoài	0	0										
Kỹ năng sống	0	0										
HS học Tin học tự chọn	0	0										
HS nghèo, khó khăn		18		0		6		3		4		5
HS khuyết tật		8		0		1		4		1		2
HS là người dân tộc thiểu số		3		1			1		1			

So với năm học 2023-2024, số học sinh giảm 29 em, số lớp vẫn giữ nguyên 20 lớp.

- Tỷ lệ bình quân số học sinh/lớp: 32 học sinh /lớp.
- Lớp có sĩ số cao nhất: 37 học sinh; thấp nhất: 27 học sinh.

*Thuận lợi:

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định: học sinh được đánh giá Hoàn thành chương trình lớp học năm học 2023-2024 đạt 659/662 đạt 99,55 %; Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 3/662 em đạt 0,45%; 138/138 em đạt 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học ; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 659/662 đạt 99,55 % tốt và đạt ở tất cả các năng lực (riêng năng lực ngôn ngữ và năng lực tính toán còn 03/662 em đạt 0,45% cần cố gắng). Phẩm chất: 100% học sinh đạt mức Tốt và Đạt ở tất cả các phẩm chất.

+ Học sinh được Hiệu trưởng khen thưởng 474/662 em đạt 71,6% (trong đó: Học sinh có thành tích xuất sắc (Hoàn thành Xuất sắc): 264/662 em đạt 39,88%; Học sinh được khen thưởng có thành tích vượt trội (Hoàn thành tốt): 210/662 em đạt 31,72%)

- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 32/662 = 4,8%.

+ Đa số học sinh chăm ngoan lễ phép, biết vâng lời thầy cô, có ý thức vươn lên, có tinh thần hợp tác, chủ động trong học tập và rèn luyện.

*Khó khăn

- Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của em mình. Vì vậy việc huy động, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục chưa cao do đó phần nào cũng ảnh hưởng việc học tập của học sinh. Đa số học sinh bố mẹ li dị, bố mẹ đi làm xa ở với ông bà nên việc thông tin hai chiều chưa kịp thời gây khó khăn trong công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

- Trong trường còn nhiều học sinh gia đình hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (bố hoặc mẹ mất, mồ côi cả cha lẫn mẹ, bố mẹ li dị, bố mẹ làm ăn xa ở với ông bà nên chưa quan tâm đến việc học của con, em mình).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Nhà trường có 04 tổ: 03 tổ chuyên môn (tổ 1, tổ 2,3 và tổ 4,5) và 01 tổ văn phòng, các tổ chịu trách nhiệm quản lý chỉ đạo hoạt động chuyên môn.

- Tổng số CBQL, GV, NV có mặt là 33 (BC: 32; HĐLĐ: 01), trong đó: CBQL: 02; TPT: 01; GV: 28; NV: 02.

- Số GV chia ra như sau: GV tiểu học: 22; GV Âm nhạc: 01; GV Mỹ thuật: 01; GV thể dục: 01; GV Tin học: 0; GV Tiếng Anh: 03.

TT	Thành phần	Giáo Viên		Đảng viên	Trình độ chuyên môn			
					>ĐH	ĐH	CĐ	TC
		T.số	Nữ					
a. CBQL		2	2					
1	Hiệu trưởng	1	1	1		1		
2	Phó Hiệu trưởng	1	1	1		1		
b. Giáo viên		29						
1	Văn hóa	22	22	20		21	1	
2	Tiếng Anh	3	3	3		3		
3	GDTC	1	1	1		1		
4	Âm nhạc	1		1		1		
5	Mĩ thuật	1	1	1		1		
6	Tin học	0	0	0				
7	TPT Đội	1	1	1		1		
c. Nhân viên		2	2	2		2		
1	V.thư- Y tế	1	1	1		1		
2	Thiết bị -TV	1	1	1		1		
TỔNG CỘNG		33	32	30	0	32	1	

*Thuận lợi:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, đảm bảo về cơ cấu bộ môn, chất lượng, nhiệt tình, trách nhiệm, tận tình chăm lo dạy dỗ rèn luyện học sinh, có ý thức rèn luyện tự học, sáng tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, có tinh thần xây dựng tập thể, đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sẵn sàng tham gia thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trong công tác giảng dạy song chưa sáng tạo, chưa linh hoạt vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực thường xuyên. Nhà trường còn giáo viên, nhân viên chưa đạt chuẩn: $01/33 = 3,03\%$ (đ/c đang theo học lớp Đại học dự kiến đầu năm 2025 tốt nghiệp).

- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo tỷ lệ 1,5 GV/lớp, không có giáo viên Tin học khó khăn trong sắp xếp thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày và đảm bảo tối thiểu 32 tiết/tuần.

- Hệ thống máy chiếu tại các phòng học đã cũ, hay hỏng, khó khăn cho GV UDCN thông tin trong giảng dạy.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trường Bình Dương gồm 02 điểm trường: điểm trường trung tâm và điểm trường Hoàng Xá với tổng diện tích 9.400m², diện tích bình quân: 14,8m²/học sinh nhưng do phòng học điểm Hoàng Xá xuống cấp đầu năm học này nhà trường được sự cho phép của Phòng Giáo dục và UBND xã Bình Dương đón học sinh về điểm trường Trung tâm học tập, mặc dù còn thiếu phòng học và phải mượn phòng học nhưng học sinh được tham tập trung các hoạt động giáo dục nên việc quản lý học sinh được thuận lợi hơn. Khuôn viên trường có cây bóng mát, cây cảnh tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Trường có cổng trường và tường rào xây xung quanh kiên cố, đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên, học sinh. Sân chơi, bãi tập rộng rãi đáp ứng nhu cầu vui chơi, tập luyện của học sinh

Đánh giá chung: Nhà trường đảm bảo diện tích đất trường cũng như diện tích sân chơi, bãi tập theo quy định.

a. Khối phòng hành chính, quản trị

- + Phòng Hiệu trưởng: 01
- + Phòng Phó HT: 01
- + Văn phòng: 01
- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ: 02
- Khu để xe giáo viên, cán bộ: 02

Khối phòng hành chính, quản trị đã được trang bị đủ thiết bị tối thiểu, phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ.

b. Phòng học học tập

- Số điểm trường lẻ: 02 (Hiện nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục tại 01 điểm trường trung tâm, vì đã có đủ phòng học cho toàn trường).
- Số phòng học văn hóa: 22 (*Trong đó*; Kiên cố: 20, Bán kiên cố: 02), còn 03 phòng học chưa có bàn ghế.
- Số phòng học có điều hòa nhiệt độ: 27 (văn hóa, bộ môn)
- Số phòng học bộ môn: 05 (*Trong đó*; Kiên cố: 05, Bán kiên cố: 0),
- + Phòng học Tin học: Số lượng: 01- Tổng số máy tính: 25 chiếc.
- + Phòng học Khoa học&CN: 01.
- + Thư viện: Có 06 đầu sách và đảm bảo số sách theo quy định.
- + Phòng học Ngoại ngữ: 01.
- + Phòng Nghệ thuật (ÂN, MT): 02.
- + Phòng đa năng: 0

- Đánh giá chung: Đủ phòng học cho các lớp học 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị

ứng dụng CNTT đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học. Tuy nhiên 03 phòng học mới xây còn thiếu bàn ghế.

c. Phòng hỗ trợ học tập

Nhà trường có đầy đủ phòng Thư viện, phòng Thiết bị, Phòng Đội Thiếu niên, Phòng truyền thống.

- Đánh giá chung: Các phòng được bố trí ở các vị trí thuận tiện, phòng Thư viện được đầu tư theo Dự án của tỉnh nên nguồn học liệu phong phú. Tuy nhiên diện tích một số phòng còn nhỏ (phòng Thư viện, phòng Thiết bị), Phòng tư vấn học đường chung với phòng Đội.

2.3.4. Khối phòng hành chính, phòng phụ trợ, sân chơi thể dục thể thao

****Khối phòng hành chính, phòng chức năng***

- + Phòng Hiệu trưởng: 01
- + Phòng Phó Hiệu trưởng: 01
- + Văn phòng: 01
- + Phòng y tế: 01
- + Phòng truyền thống: 01
- + Phòng kế toán: 01
- + Phòng hành chính: 01
- + Phòng hoạt động Đoàn- Đội: 01

Khối phòng hành chính và các phòng chức năng đã được trang bị đủ thiết bị tối thiểu, phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ.

****Các công trình phụ trợ khác***

Công trình vệ sinh, bể bơi, nhà để xe của học sinh, giáo viên đều mới được xây dựng, đảm bảo sạch sẽ, chất lượng sử dụng tốt, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu của hoạt động học tập, rèn luyện và sinh hoạt của học sinh trong nhà trường.

****Sân chơi thể dục thể thao***

Sân chơi rộng rãi, có bóng mát đáp ứng tốt cho nhu cầu vui chơi của học sinh và tổ chức các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

Nhà trường chưa có nhà đa năng, chưa có sân cỏ nhân tạo để phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao.

2.3.5. Trang thiết bị phục vụ học tập

- Trang thiết bị học tập cơ bản (bàn, ghế, bảng...): Đầy đủ theo quy định, chất lượng sử dụng tốt, đáp ứng tốt nhu cầu dạy học.

- 100% phòng học được trang bị đầy đủ máy chiếu, phong chiếu, màn hình ti vi.

- Nhà trường có 2 đường truyền Internet cáp quang, hệ thống Wifi đáp ứng

nhu cầu sử dụng phục vụ cho học tập và làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Khó khăn:

-Thiết bị dạy học tại trường còn chưa phong phú, một số đồ dùng thiết bị chưa phù hợp với chương trình GDPT mới.

-Một số bàn ghế, bảng chống lóa đã cũ. Máy tính phục vụ học tập phòng Tin học hay hỏng. Thiết bị mua sắm năm 2023 chưa được sử dụng (do không thực hiện được việc nghiệm thu và thanh quyết toán hợp đồng).

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tham mưu việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần - 32 tiết/tuần).

- 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh - tự chọn do GV biên chế dạy).

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục tập thể.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được học lồng ghép, tích hợp các nội dung theo quy định .

- 100% học sinh được tham gia các nội dung giáo dục thông qua hoạt động thực hành, trải nghiệm.

Chỉ tiêu chung toàn trường: (phụ lục 2)

- Phần đầu chất lượng đạt như sau: Tổng 633 học sinh
- + Hoàn thành xuất sắc: $253/633 = 40\%$
- + Hoàn thành tốt: $190/633 = 30\%$
- + Hoàn thành: $186/633 = 29,4\%$
- + Chưa hoàn thành: $4/633 = 0,6\%$
- + Năng lực: $629/633$ em đạt $99,4\%$ đạt mức Tốt và Đạt ở tất cả các năng lực
- + Phẩm chất: 100% học sinh đạt mức Tốt và Đạt ở tất cả các phẩm chất.
- * Phần đầu chất lượng toàn trường đạt:
- + Hoàn thành chương trình lớp học: $629/633 = 99,4\%$
- + Chưa hoàn thành chương trình lớp học: $4/633 = 0,6\%$
- + Hoàn thành chương trình tiểu học: $130/130 = 100\%$
- + Học sinh được nhà trường khen thưởng: $443/633 = 70\%$
- + Học sinh được cấp trên khen thưởng: $30/633 = 4,74\%$
- + Viết chữ đẹp cấp trường: $63/633$ em = 10%
- + Viết chữ đẹp cấp Thị xã: $10/633 = 1,6\%$
- + Giao lưu Olympic các môn học/HDGD: $05/482 = 1,0\%$
- + HS Tin học trẻ cấp thị xã: $03/633 = 0,476\%$
- + Giao lưu Tiếng Anh cấp Thị xã: $05/633 = 0,79\%$
- + Tham gia các giải lĩnh vực TDDT: $10/633 = 1,58\%$
- + HS Tin học trẻ cấp tỉnh: $01/633 = 0,16\%$

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (phụ lục 1)

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

- Các khối lớp 1,2,3,4,5: 32 tiết/tuần đảm bảo 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần); 35 tuần/năm học.

- Tổ chức dạy học tự chọn môn Tiếng Anh lớp 1, 2 với thời lượng 2 tiết/tuần.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp các nội dung: ATGT; Giáo dục địa phương; QPAN; Stem; Quyền con người; Các bệnh về mắt; Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (học tập làm theo Bác Hồ); Phòng chống bom mìn; Chiến lược 6C (GDTC); Hệ giá trị lịch sử, văn hóa con người Quảng Ninh ... vào các môn học/HĐGD phù hợp, hiệu quả.

2. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm của tháng (phụ lục 2).

- Trong năm học, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký đi tham quan trải nghiệm một số di tích lịch sử trong tỉnh theo nguyện vọng của học sinh.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Nhà trường xây dựng khung thời gian năm học thực hiện cụ thể như sau:
 - + Ngày tựu trường: Học sinh lớp 1, ngày 26/8/2024 (Thứ hai);
Các lớp 2,3,4,5, ngày 28/8/2024 (Thứ tư).
 - + Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024 (Buổi sáng-Thứ Năm).
 - + Ngày bắt đầu HK1: 05/9/2024 - Thứ năm. Ngày kết thúc: 10/01/2025-thứ Sáu.
 - + Ngày bắt đầu HK2: 13/01/2025 - Thứ hai. Ngày kết thúc: 23/5/2024-thứ Sáu
 - + Ngày kết thúc năm học: 30/5/2025 (thứ sáu).
- + Công nhận hoàn thành CTTH: trước ngày 30/5/2025
 - + Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp trước: 31/7/2025
 - + Nghỉ tết Nguyên đán: 27/01/2025 (thứ hai ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ bảy, ngày 11 tháng giêng)

*** Các tuần học trong năm học (có phụ lục kèm theo)**

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, với các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch học bù, các ngày trong tuần trước hoặc sau ngày nghỉ lễ bằng hình thức học trực tuyến.

*** Hình thức dạy học:**

Dạy học trực tiếp: Dạy- học 7 tiết/ngày; 9 buổi/tuần; 35 tuần/năm học.

(có phụ lục Các tiết/tuần kèm theo)

Dạy học trực tuyến: tối thiểu 5% số tiết/1 môn học và HĐGD/năm): vào thời gian HS nghỉ học do nhà trường tổ chức các Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp; tổ chức Hội nghị viên chức, học để đảm bảo chương trình do nghỉ lễ.... hoặc kết hợp dạy trực tiếp với trực tuyến. Các hình thức dạy online; video; lớp học đảo ngược; giao nhiệm vụ...).

3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học theo tuần trong năm học (Phụ lục 4)

- Thời khóa biểu các khối lớp theo tuần học (Phụ lục 5)
- Lịch điều chỉnh kế hoạch tuần (nếu điều chỉnh) (Phụ lục 6)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục các khối lớp (Phụ lục 7)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

* Nhiệm vụ:

Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện dạy học đối với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018 (Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh - tự chọn đối với khối 1,2).

- Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, cường tổ chức các hoạt động giáo dục trong “**buổi 2**” với các tiết tập trung vào rèn kỹ năng, phát huy các năng lực của học sinh để học tốt môn Tiếng Việt, Toán, GDNT (Âm nhạc), phòng KH&CN.

* Chỉ tiêu:

- 100% GV xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học nghiêm túc kế hoạch dạy học theo TKB của nhà trường.

- 100% giáo viên thực hiện giảng dạy theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo thực hiện dạy học các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

* Biện pháp:

- Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục khoa học và phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được lãnh đạo nhà trường duyệt trước khi thực hiện.

- Chỉ đạo dạy thống nhất phương pháp ở tất cả các bộ môn đối với các khối lớp. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tích cực vận dụng phương pháp dạy học tích cực để phát huy phẩm chất năng lực cho học sinh. Chỉ đạo 100% giáo viên đăng ký các tiết dạy vận dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm học sinh, 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: thực hiện đối với các khối lớp.

- Chỉ đạo giáo viên tích hợp linh hoạt và hiệu quả các nội dung tránh gây áp

lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra đánh giá nghiêm túc.

- Phối hợp với CMHS tổ chức HĐTN ngoài trường 1lần/học kỳ (theo NQ họp cha mẹ học sinh đầu năm).

2. Nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Tin học theo Chương trình GDPT 2018

2.1. Dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)

* Nhiệm vụ:

- Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Đối với các khối lớp 3,4,5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc; đảm bảo các yêu cầu được quy định trong chương trình và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 3, Tiếng Anh 4 (Global Success); Tiếng Anh 5 (English Discovery) đã được UBND tỉnh phê duyệt.

* Chỉ tiêu:

- 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 được học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh). Cụ thể:

+ Khối 1, 2 (tự chọn): Học 2 tiết/tuần.

+ Khối 3, 4, 5: Học 4 tiết/tuần.

* Biện pháp:

- Đổi mới phương pháp, tổ chức các hoạt động dạy học

+ Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe – Nói - Đọc Viết, phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

+ Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị của phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang sachmem.vn.

+ Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học; khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho

giáo viên và học sinh để tạo môi trường cho giáo viên, học sinh sử dụng, thực hành tiếng Anh.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục giao lưu Câu lạc bộ tiếng Anh, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục trên cơ sở tự nguyện tham gia của nhà trường, của cha mẹ học sinh và học sinh nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú, tăng cường các hoạt động học tập ngoài lớp học, tạo không khí vừa học vừa chơi cho học sinh thông qua các hoạt động, các bài hát, các vở kịch, câu chuyện. Tổ chức cho những học sinh có nhu cầu tự nguyện tham gia cuộc thi theo hướng dẫn tại Công văn số 01/Qni/2023-2024/BTCIOE ngày 02/8/2023 của Ban tổ chức Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet toàn quốc.

- Đổi mới đánh giá định kỳ theo Thông tư 27/2020.

Các bài kiểm tra cần được thiết kế theo 3 mức độ nhận thức (nhận biết 40%; thông hiểu 30%; Vận dụng 30%).

- Tổ chức sinh hoạt nhóm chuyên môn tiếng Anh trong nhà; thường xuyên kiểm tra việc dạy và học Ngoại ngữ ở các khối lớp, đặc biệt là các buổi SHCM.

- Tạo điều kiện cho GV dạy Tiếng Anh tham gia tập huấn, dự giờ thăm lớp để học hỏi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (theo cụm trường, thị xã).

2.2. Dạy học môn Tin học

* Nhiệm vụ:

Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho học sinh các lớp 3,4,5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* Chỉ tiêu:

- 100% học sinh các khối lớp 3,4,5 học môn Tin học theo chương trình GDPT 2018.

- Đảm bảo 2 HS/1 máy tính trong phòng Tin học.

* Biện pháp:

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh.

- Hợp đồng thỉnh giảng GV Tin học để đảm bảo dạy các khối lớp 3,4,5.

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính trong phòng Tin học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

- Ôn luyện tin học từ 3-5 em tham gia hội thi, giao lưu... các cấp.

- Hướng dẫn cho GV dạy tin học cập nhật thiết kế bài học, tài liệu tham khảo, bổ trợ tại địa chỉ <http://xuatbangiaoduc.vn/hdthsgv> (theo Công văn số 3031/BGDĐT- GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT) để tham khảo, bồi dưỡng.

3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

- Thực hiện công văn số 1388/PGD&ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1077/PGD&ĐT ngày 02/7/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn hướng dẫn của các cấp.

*** Chỉ tiêu:**

- Triển khai nội dung giáo dục địa phương đối với các lớp 1,2,3,4; lớp 5 chờ công văn chỉ đạo của PGD.

- Cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương.

*** Biện pháp:**

- Đưa nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương” vào thực hiện dạy ở lớp 4.

- Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh, cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh.

- Trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường,... tỉnh Quảng Ninh.

- Tổ chức nghiên cứu khung nội dung giáo dục địa phương của khối lớp giảng dạy, đối chiếu với chương trình nội dung Hoạt động trải nghiệm và các môn học khác để tìm đại chỉ tích hợp phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo tuần, tháng, kế hoạch bài học theo các chủ đề để tổ chức dạy học tích hợp trong hoạt động trải nghiệm, các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh theo định hướng đánh giá trong nội dung Hoạt động trải nghiệm và đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Triển khai dạy học giáo dục Stem

* Nhiệm vụ:

Thực hiện kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023.

* Chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch dạy STEM tích hợp vào các môn Toán-Khoa học-Công nghệ-Tin học-Mĩ thuật: 03 chủ đề/lớp/1 học kì; 06 chủ đề/lớp/1 năm học.

- Xây dựng 01 câu lạc bộ STEM hoạt động có hiệu quả.

* Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện GD STEM và triển khai tới các lớp với yêu cầu:

- Chủ đề STEM được thiết kế dựa trên việc vận dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học STEM để giải quyết một vấn đề có tính thực tiễn.. Chủ đề STEM được thiết kế theo tiến trình tìm tòi khám phá khoa học hoặc tiến trình thiết kế kỹ thuật với mục tiêu trọng tâm là phát triển các năng lực đặc thù trong các môn học thuộc lĩnh vực STEM.

- Khi tổ chức thực hiện Chủ đề STEM cần huy động sự tham gia, phối hợp của tập thể giáo viên, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trong cộng đồng trên cơ sở của các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu các môn học trong chương trình chính khóa đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM. Triển khai Dạy học các môn học theo bài học STEM (Bài học STEM).

- Chỉ đạo các lớp tổ chức giáo dục STEM thông qua các câu lạc bộ (tối thiểu 1 CLB/1 khối lớp).

- Tổ chức trưng bày các sản phẩm STEM 1 lần/năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động của các câu lạc bộ cho bộ phận chuyên môn. Đề xuất khen thưởng cho giáo viên, học sinh cực tham gia hoạt động của câu lạc bộ vào cuối năm học.

- Giao cho đồng chí Bùi Nga, Kiên, Vân chủ nhiệm câu lạc bộ STEM, Robot. Giáo viên chủ nhiệm khối 3,4,5 hướng dẫn học sinh tái chế các vật dụng bỏ đi để làm các sản phẩm STEM.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong phòng KH&CN (theo khối lớp: Khối 1,2,3,4,5: 1 tiết/tuần).

5. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

* Nhiệm vụ: Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 /tuần); 7 tiết/ngày; 32 tiết/tuần.

* *Chỉ tiêu:*

- 20/20 lớp; 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.
- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung bồi dưỡng các môn Tiếng Việt, Toán, Âm nhạc, phòng KH&CN linh hoạt, phù hợp đối tượng học sinh.

* *Biện pháp:*

- Thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9-10 buổi/tuần). Xây dựng thời khóa biểu dạy học không quá 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết; buổi chiều 03 tiết). Thời lượng của mỗi môn học gồm tổng số tiết của buổi sáng và buổi chiều dành cho kiến thức mới cũng như ôn tập và rèn luyện các kỹ năng.

- Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp; không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa.

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo kiến thức ôn luyện. Thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nề nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

6. Công tác bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành, bồi dưỡng HS năng khiếu

6.1. Bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành

* *Nhiệm vụ:*

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.
- Tập trung chỉ đạo bồi dưỡng học sinh nhận thức chậm bằng nhiều hình thức. Nhằm tạo điều kiện cho các em phát huy được khả năng học tập, vận dụng một cách nhẹ nhàng, các kiến thức đạt được chuẩn theo quy định của lớp đang học.

* *Chỉ tiêu:*

Phân đầu 629/633 = 99,4% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

* *Biện pháp*

- Lãnh đạo nhà trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm trao đổi với giáo viên năm học trước kết hợp với việc giảng dạy thực tế trên lớp để nắm chắc số lượng học và phân loại học sinh cần được hỗ trợ theo từng môn học. Lập danh sách học sinh nhận thức chậm theo môn học và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh (gửi về tổ chuyên môn và Phó Hiệu trưởng).

- Giáo viên chủ nhiệm tạo mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh cần được hỗ trợ để thường xuyên trao đổi, phối hợp trong quá trình dạy học.

- Phân công học sinh hoàn thành tốt giúp đỡ, hướng dẫn học sinh cần được hỗ trợ trong 15 phút truy bài đầu giờ, giờ ra chơi.

- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng đôi bạn học tập trong lớp, theo địa bàn dân cư và tổ chức cho học sinh ở gần nhà thành nhóm học tập.

- Thường xuyên kiểm tra bài, tăng cường nhận xét và giúp đỡ học sinh cần được hỗ trợ.

- Lãnh đạo nhà trường tổ chức kiểm tra, có sơ kết, tổng kết và giúp đỡ giáo viên xây dựng những biện pháp tích cực hỗ trợ, tư vấn về phương pháp, hình thức bồi dưỡng. Tổ chức kiểm tra riêng HS chưa hoàn thành các môn học ít nhất 3 lần/năm học.

- Sau mỗi kì kiểm tra, GVCN lớp báo cáo rõ tên những học sinh đã giúp đỡ, có tiến bộ vươn lên đạt loại hoàn thành và được tuyên dương trong đợt sơ kết thi đua đồng thời đề ra kế hoạch phấn đấu trong thời gian tiếp theo.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên dạy các môn học/HDGD có trách nhiệm bồi dưỡng học sinh hoàn thành môn học.

6.2. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

* Nhiệm vụ:

- Phát hiện, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức kĩ năng cho HS có năng khiếu trong học tập như năng khiếu về các môn học và hoạt động giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

- Bồi dưỡng, ôn luyện học sinh tham gia Hội thi Viết chữ đẹp; Olympic các môn học, hoạt động giáo dục và Giao lưu Tiếng Anh do Phòng Giáo dục tổ chức.

* Chỉ tiêu:

+ Khen thưởng cấp trường: 70% đến 72%

+ Khen thưởng cấp thị xã: $30/633 = 4,74\%$

+ Khen thưởng cấp tỉnh: 01 em

* Biện pháp:

- *Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, dạy học phân hoá đối tượng.*

+ Nhà trường dựa vào phân phối chương trình, trình độ và năng lực của giáo viên lên thời khoá biểu, sắp xếp và phân công đội ngũ phù hợp với từng khối lớp.

+ Chỉ đạo giáo viên khi bồi dưỡng đối tượng học sinh có năng khiếu trong các giờ chính khoá, cũng như ở buổi thứ hai, hướng dẫn cách tự học, biết tư duy độc lập, biết liên hệ và áp dụng vào cuộc sống xung quanh, biết cách thực hành để hiểu sâu sắc và toàn diện hơn những đối tượng học sinh khác trong lớp.

+ Trong các buổi hai nhà trường chỉ đạo giáo viên tiến hành dạy học sinh theo hình thức phân hoá theo từng môn học.

+ Chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên trong các giờ tự học, học sinh có thể trình bày cách học, cách suy nghĩ, các hướng giải các bài tập của mình. Qua đó tác động đến óc sáng tạo của các em, góp phần bồi dưỡng khả năng tư duy đối với HS có năng khiếu đồng thời tác động đến đối tượng học sinh khác trong lớp.

- *Tổ chức giao lưu HS có năng khiếu, tổ chức hội vui học tập, các hội thi khác*

+ Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các sân chơi trí tuệ, hội thi, giao lưu HS có năng khiếu nhằm giúp học sinh được giao lưu, củng cố, mở rộng kiến thức, phát triển các kỹ năng một cách toàn diện. Cụ thể:

+ Tổ chức IOE các cấp (tự nguyện) dành cho học sinh khối 3, 4, 5.

+ Tổ chức Hội thi viết chữ đẹp cấp trường (dự kiến tháng 12).

+ Tổ chức ôn luyện cho HS tham gia ôn luyện Olympic các môn học, hoạt động giáo dục và Giao lưu Tiếng Anh.

+ Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam...nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, múa, hát...

- *Công tác thi đua khen thưởng*

Tham mưu với nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí khen thưởng cho giáo viên có học sinh đạt giải các cuộc thi, giao lưu cấp thị xã, tỉnh, quốc gia..

7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

7.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

*** Nhiệm vụ**

- Thực hiện phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình tiên tiến, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% GV áp dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Xây dựng tiết học trải nghiệm cho học sinh.
- Tích hợp đầy đủ các nội dung giáo dục phù hợp môn học/HĐGD.
- 100% GV sử dụng các thiết bị của phòng học Khoa học & công nghệ vào các tiết học có thể áp dụng;

* Biện pháp:

Mô hình trường học mới

Chỉ đạo giáo viên vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong việc triển khai, đưa nội dung Giáo viên hướng dẫn học sinh chia sẻ, tổ chức lớp học vào tổ chức dạy học và đánh giá học sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Phương pháp “Bàn tay nặn bột”

- Xây dựng kế hoạch triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường. Các tổ chuyên môn tổ chức cho các thành viên trong tổ rà soát các tiết học có thể sử dụng PP Bàn tay nặn bột trong môn TNXH đối với khối 1-2-3; môn Khoa học đối với khối 4-5. Thực hiện giảng dạy theo địa chỉ các bài của từng khối lớp.

- Tổ chức thao giảng, chuyên đề có vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Trong năm học này, ít nhất mỗi giáo viên thực hiện dạy thao giảng, chuyên đề, giáo viên giỏi trường...có sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột ít nhất 2 tiết/HK.

- Thường xuyên rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc dạy và học bằng phương pháp “Bàn tay nặn bột” cho các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới

- Chỉ đạo giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải dạy nhiều tiết trong cùng một buổi. Chú ý sử dụng tài liệu “Dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” và sử dụng các quy trình của phương pháp mới để thực hiện các bài dạy; xây dựng chuyên đề các cấp để rút kinh nghiệm trong việc triển khai, thực hiện.

- Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề dựa trên cơ sở tích hợp nội dung phù hợp trong các tiết học của chương trình hiện hành và triển khai các hoạt động theo chủ đề một cách hiệu quả.

Khuyến khích vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy (Mind map)” và Công cụ tư duy bằng hình ảnh (Sketchnote) lồng ghép vào một số môn học một cách phù hợp.

Dạy học Kỹ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kỹ thuật KWL, Dạy học theo dự án,...;

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tích hợp nội dung sau trong các môn học/HĐGD (theo các công văn, tài liệu chỉ đạo của cấp trên).

(1) Giáo dục An toàn giao thông.

(2) Giáo dục LSĐP (bắt buộc theo chủ đề từng khối lớp); tích hợp GD giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN.

(3) Giáo dục Quốc phòng an ninh.

(4) Giáo dục Quyền con người.

(5) Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (học tập làm theo Bác Hồ)

(6) Phòng chống bom mìn.

(7) Giáo dục bảo vệ mắt.

(8) Chiến lược 6C (GDTC).

(9) Hướng dẫn cập nhật bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào nội dung dạy học giáo dục địa phương.

7.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT đảm bảo phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức dạy học.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách theo công văn số 985/SGDĐT-GDTrH ngày 24/4/2020, của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công văn 472/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV thực hiện có hiệu quả việc đánh giá học sinh theo đúng qui định. Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giữa các khối lớp.

- 100% GV sử dụng Sổ tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục, Học bạ, sổ chủ nhiệm, sổ báo giảng, sổ liên lạc điện tử trên hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>

*** Biện pháp:**

- Đổi mới hình thức đánh giá thường xuyên:

+ Kiểm soát trên từng hoạt động học tập, tiết học, giờ học, đơn vị kiến thức của học sinh (tăng cường đánh giá, nhận xét tại chỗ, đúng nội dung học tập).

+ Từng giáo viên tổ chức tốt dạy học theo nhóm năng lực trong từng tiết dạy; có câu hỏi bài tập các mức độ phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Chấm, chữa bài thường xuyên cho học sinh (có thể hiện sản phẩm trên vở viết của học sinh).

+ Ra đề tổng hợp kiến thức theo tuần, tháng, kỳ để kiểm tra, nắm bắt các đối tượng học sinh để kịp thời điều chỉnh cách dạy. Đổi mới hình thức kiểm soát chất lượng (ra đề khảo sát nhanh, phỏng vấn, quan sát... có sản phẩm treo tại góc học tập).

+ Hướng dẫn HS cách tự đánh giá, đánh giá bạn, phản biện những nội dung chưa hiểu, chưa rõ với giáo viên. Phối hợp với cha mẹ HS đánh giá con hằng ngày (phản hồi bằng zalo, face, video, điện thoại, phiếu bài tập...)

+ Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phải nắm được danh sách học sinh năng khiếu, học sinh nhận thức chậm; có minh chứng cho mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh (thông qua khảo sát, phỏng vấn, quan sát...). Từng tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về hiệu quả, chất lượng giáo dục của khối, lớp mình.

+ Tổ trưởng khảo sát ít nhất 2 lần một lớp/học kỳ; phân tích chất lượng và có giải pháp bồi dưỡng học sinh.

- Kiểm soát tốt nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ.

+ Tập huấn ra đề kiểm tra định kỳ cho CBQL, GV 2 lần/năm học.

+ Xây dựng ngân hàng đề (mỗi giáo viên ra 2 đề/kỳ) đảm bảo đúng hướng dẫn (ma trận, đề kiểm tra, biểu điểm đảm bảo tính hệ thống, chính xác) làm căn cứ đánh giá chuyên môn giáo viên.

+ Bộ phận chuyên môn nhà trường kiểm tra ít nhất 30% số bài kiểm tra, có đánh giá công tác chấm chữa bài (có tiêu chí đánh giá chuyên môn với những bài chấm chưa chính xác, không đúng năng lực HS).

+ Kiểm soát trên từng hoạt động học tập, tiết học, giờ học, đơn vị kiến thức của học sinh (*tăng cường đánh giá, nhận xét tại chỗ, đúng nội dung học tập*).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng học bạ, sổ theo dõi chất lượng giáo dục, sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc và lịch báo giảng điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của lãnh đạo nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>

- Chỉ đạo giáo viên phải quan tâm đến mọi đối tượng học sinh, có biện pháp giáo dục phù hợp từng đối tượng, không để học sinh đứng bên lề của mỗi giờ dạy, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, chất lượng giáo dục đồng đều. Không kiểm tra đánh giá quá yêu cầu đạt của chương trình của chương trình lớp học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 chuyển cấp lên lớp 6 với trường THCS Bình Dương; tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên.

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có HCKK

*** Nhiệm vụ:**

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với HS khuyết tật đang học hòa nhập tại trường theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

*** Chỉ tiêu:**

- 8/8 trẻ khuyết tật trên địa bàn trường quản lý được học giáo dục hòa nhập.
- 100% học sinh thuộc cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Rà soát, nắm chắc số liệu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tự kỉ ngay từ đầu năm học thông qua phiếu điều tra thông tin đầu năm. Đánh giá học sinh theo hướng điều chỉnh nội dung dạy học.

- Lập danh sách học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Làm hồ sơ cho trẻ học hòa nhập, bố trí giáo viên đã được tập huấn kiến thức về dạy học trẻ hòa nhập để tham gia giảng dạy, điều chỉnh nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đánh giá học sinh theo đúng qui định.

- Hướng dẫn GVCN tìm hiểu, nắm bắt thông tin của trẻ học hòa nhập. Tổ chức khảo sát nhu cầu, năng lực của trẻ qua phiếu điều tra, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (08 HS: Lớp 5: 02; Lớp 4: 02; Lớp 3: 03; Lớp 2: 01) theo từng dạng tật. Thực hiện soạn giảng theo kế hoạch các nhân của trẻ (điều chỉnh giáo án của các môn học theo khả năng của trẻ).

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên đến thăm gia đình học sinh trao đổi với phụ huynh về việc học của học sinh và kêu gọi các nhà hảo tâm cùng nhà trường giúp đỡ em về mọi mặt để động viên em đi học đều và đạt kết quả tốt.

9. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

*** Nhiệm vụ:**

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo *Công văn 3535/BGDDT-GDTH* ngày

19/8/2019 của BGDDT về hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021.

* Chỉ tiêu:

- Tổ chức 9 chủ điểm hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp/năm học.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt dưới cờ- theo quy mô toàn trường): 9 lần/1 năm.
- Học sinh tham quan trải nghiệm ngoài nhà trường: 1 lần/năm.

* Biện pháp:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài lớp, giáo dục kỹ năng sống phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.
- Tổ chức cho con em tham gia các câu lạc bộ năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, tiết học STEM, giáo dục kỹ năng sống,... với sự đồng ý của cha mẹ học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường như: Học sinh tham gia công trình măng non xanh của lớp, ...để tổ chức cho tất cả học sinh các lớp tham gia chăm sóc hàng tuần tại trường.
- Tổ chức cho học sinh tham gia múa hát tập thể, thể dục giữa giờ vào đầu giờ buổi sáng.
- Ngoài nội dung hoạt động giáo dục ngoài lên lớp, nhà trường còn lồng ghép tổ chức Hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt dưới cờ- theo quy mô toàn trường).
- Kết hợp TPT Đội tổ chức tốt các hoạt động sao nhi đồng, văn hóa đọc cho học sinh, thành lập các câu lạc bộ giáo dục STEM, mỗi tổ 1 câu lạc bộ (tổ 1 và 2,3 câu lạc bộ tái chế; tổ 4,5 câu lạc bộ Robotic, câu lạc bộ thể thao (bóng đá, cờ vua...).

10. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

10.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* Nhiệm vụ:

- Sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp, mua sắm năm 2021, 2024. Hoàn thiện hồ sơ thiết bị đồ dùng năm 2023.
- Trang bị, tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm thực hiện có hiệu quả cho hoạt động dạy và học.

* Chỉ tiêu:

- Trang bị, mua sắm, sửa chữa để đảm bảo 100% các phòng học có máy chiếu, phong chiếu.
- 100% giáo viên khai thác và sử dụng thiết bị dạy học (ứng dụng CNTT, các thiết bị phòng học KH&CN), đồ dùng được trang cấp, mua sắm, đồ dùng dạy học tự làm vào các tiết học hiệu quả.

*** Biện pháp:**

- Rà soát lại từng hạng mục cơ sở vật chất phục vụ dạy và học năm học 2024-2025 để sửa chữa, thay thế, bổ sung kịp thời những thiết bị hỏng, thiếu nhằm đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu cho nhà trường, nhất là máy chiếu tại một số phòng học.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức cho học sinh đăng ký đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập. Quan tâm đến học sinh cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để hỗ trợ sách giáo khoa, đồ dùng học tập, đảm bảo 100% học sinh toàn trường có đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho năm học mới.

10.2. Tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng sách giáo khoa

*** Nhiệm vụ:**

Lấy ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, học sinh, đại diện cha mẹ học sinh; tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 đã lựa chọn sử dụng trong năm học 2024-2025.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các em học sinh có đầy đủ sách giáo khoa học tập trước khi vào năm học mới.

- 100% CB, GV, HS và đại diện cha mẹ học sinh tham gia đánh giá sử dụng sách giáo khoa.

*** Biện pháp:**

- Phối hợp với các nhà cung ứng để đảm bảo cung cấp đủ sách giáo khoa cho học sinh.

- Tổ chức lấy ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về đánh giá việc sử dụng các sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 đã lựa chọn sử dụng, bằng hình thức lấy ý kiến trực tiếp hoặc phiếu khảo sát. Các tổ chuyên môn tổng hợp gửi báo cáo về nhà trường. Đề xuất danh mục SGK cho năm học 2025-2026 (nếu có thay đổi).

- Rà soát đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cần hỗ trợ về sách giáo khoa phục vụ cho học tập.

10.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện công văn số 2218/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

*** Chỉ tiêu:**

- Giữ vững các tiêu chuẩn về thư viện đạt Mức độ 1.
- Tổ chức Ngày Hội sách và văn hóa đọc 1 lần/năm học.
- Thực hiện tiết Đọc thư viện: 2 tiết/1 học kì/lớp: nhân viên thư viện hướng dẫn.
- Tiết Học thư viện: 1 tiết/1 môn học/1 học kì/1 giáo viên.
- 20/20 lớp có tủ sách tại lớp học.

*** Biện pháp:**

- Sắp xếp thời khóa biểu 20/20 lớp thực hiện tiết đọc thư viện theo công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục.
- Xây dựng các tiết học thư viện tích hợp vào các môn học: Lịch Sử + Địa lý; Tiếng Việt, Đạo đức...
- Chuẩn bị các điều kiện thực hiện thí điểm Thư viện số.
- Các lớp thường xuyên bổ sung truyện, đầu sách, sắp xếp tủ sách khoa học, có số theo dõi mượn, trả sách tại các lớp học.
- Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.
- Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

11. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

11.1. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

*** Nhiệm vụ:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về nội dung, phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học; về công tác xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài học, thực hiện điều chỉnh dạy học.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và Công văn số 446/PGDĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;
- Tổ chức tốt các chuyên đề cấp trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả chuyên đề cấp tổ.
- Tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

- Bồi dưỡng công nghệ thông tin thực hiện công tác chuyển đổi số, thí điểm Học bạ số, dạy học trực tuyến.

* Chỉ tiêu:

- 100% CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

- 100% CB, GV hoàn thành kế hoạch BDTX.

- Tổ chức hội nghị chuyên đề: Cấp tổ: 03 chuyên đề/năm học/tổ; Cấp trường: 03 chuyên đề/năm học;

- 16/28 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã đạt 57%. 01/28 đạt 3,6%. giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

* Biện pháp:

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 cũng như dạy học phát triển phẩm chất, năng lực lớp 5. Thực hiện tốt nội dung dạy học phân hóa và dạy học tích hợp.

- Tập huấn cho đội ngũ thực hiện hiệu quả việc dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua từng môn học để từ đó giáo viên nắm được những năng lực đặc thù của từng môn học nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho các em.

- Tổ chức hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Từ đó GV sẽ thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy một cách khoa học, hiệu quả.

- Tăng cường tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học nhằm giúp GV áp dụng việc đổi mới PPDH có hiệu quả, ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, phần mềm dạy học vào giảng dạy. Tăng cường sử dụng các thiết bị trong phòng học Khoa học và công nghệ, nhằm khai thác và sử dụng triệt để các thiết bị được trang cấp.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để kịp thời rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn gặp phải trong quá trình dạy học.

- Nhà trường tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua các tiết dự giờ, kiểm tra, tổ chức hội thảo chuyên đề dạy học, giao lưu ở các trường trong cụm chuyên môn và ngoài cụm để học tập kinh nghiệm. Coi trọng nâng cao vai trò sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng.

- Quan tâm nâng cao trình độ tin học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác soạn, giảng nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Phó Hiệu trưởng tham mưu đồng chí Hiệu trưởng phân công giáo viên trong tổ hợp lý, phù hợp hoàn cảnh của giáo viên, giáo viên có kinh nghiệm bồi

dưỡng giáo viên còn hạn chế chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên tăng cường thực hiện công tác tự bồi dưỡng chuyên môn và thực hiện nghiêm túc các modul đã được bồi dưỡng.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.

- Tập trung nâng cao chất lượng các kỳ sinh hoạt chuyên môn, lựa chọn những nội dung thiết thực để tổ chức cho giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học.

- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề trong năm học. Giao chỉ tiêu cho các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung để tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy; khai thác và sử dụng tối đa các thiết bị trong phòng học Khoa học và công nghệ để giảng dạy vào các môn học/hoạt động giáo dục.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Chỉ đạo cụ thể việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở các tổ khối, tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên. Duy trì tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ khối theo hướng thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.

- Tổ chức tốt chuyên đề cấp trường (03): Phương pháp dạy học môn Toán lớp 1 theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh (tổ 1). Ứng dụng chuyển đổi số trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 (tổ 2,3).. Nâng cao chất lượng dạy học Tài liệu Giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018 qua môn Lịch sử & Địa lí lớp 5 (tổ 4,5).

- Chuyên đề cấp tổ 03/1 tổ.

11.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên

* Nhiệm vụ:

- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của GV; kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn; kiểm tra công tác Đội; Kiểm tra công tác thiết bị dạy học, công tác tài chính, tài sản và công tác kế toán. Kiểm tra công tác y tế trường học, văn thư hành chính.

- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao: Chương trình, nội dung, kế hoạch, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại, kết quả lên lớp, HTCTTH, bồi

đường HS có năng khiếu môn học và các hoạt động giáo dục, phụ đạo HS nhận thức chậm, nhận xét chữa bài cho HS, hồ sơ giáo viên, công tác chủ nhiệm, hoạt động sư phạm của giáo viên và các hoạt động khác...

- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong năm học của các cấp các ngành.

- Kiểm tra công tác quản lý của nhà trường: Thực hiện kiểm tra về công tác quản lý, việc thực hiện chế độ chính sách đối với CB-GV-NV, hồ sơ, sổ sách, việc thực hiện chế độ sinh hoạt, hội họp, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, việc lưu trữ bảo quản hồ sơ...

* Chỉ tiêu:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

* Biện pháp:

- Đầu năm học, nhà trường thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học, trong đó Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban chỉ đạo kiểm tra các hoạt động của nhà trường.

- Hiệu trưởng triển khai kịp thời các văn bản, chỉ thị, nhiệm vụ... của các cấp, các ngành về công tác kiểm tra đến các thành viên trong nhà trường.

- Hiệu trưởng tập huấn công tác kiểm tra cho cán bộ, giáo viên được thực hiện nhiệm vụ trong ban kiểm tra nội bộ nhà trường từ đầu năm. Giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Lập kế hoạch và phân công kiểm tra chuyên môn cụ thể từng tháng.

- Kiểm tra giáo viên theo các hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra có báo trước, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. Mỗi GV đều được áp dụng một trong các hình thức kiểm tra trên ít nhất 1 lần/năm. 100% giáo viên được kiểm tra toàn diện hàng năm.

- Kết quả kiểm tra, nhà trường thông báo công khai với giáo viên Quyết định kiểm tra và kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ kiểm tra. Đó cũng là cơ sở để tổ, nhà trường xếp loại thi đua cuối kỳ, cuối năm cho giáo viên.

- Hàng tháng, mỗi kì, báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ trường học. Từ đó rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục.

12. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số

11.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

* Nhiệm vụ:

- Tiếp tục mua sắm bổ sung máy chiếu, sửa chữa máy tính phòng Tin học; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin, tham gia các hoạt động dạy học

trực tuyến sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5% ở cấp tiểu học.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh theo quy định.

* Chỉ tiêu:

- 20/20 phòng học lý thuyết có đủ máy chiếu (ti vi).
- Dạy học trực tuyến đạt từ 5% trở lên.
- Phân đấu đến hết năm 2024, nhà trường thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Triển khai tuyển sinh lớp 1 trực tuyến tới 100% học sinh đầu cấp.

* Biện pháp:

Triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung về chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành giáo dục và đào tạo: Kế hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 23/4/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024.

- Mua sắm bổ sung máy chiếu, thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa máy tính.
- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến thể hiện Kế hoạch dạy học các môn học/HDGD.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin quản lý, đánh giá học sinh, hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định.

- Chỉ đạo CB, GV, NV khai thác, sử dụng dịch vụ tuyển sinh lớp 1 tại địa chỉ <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ

sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- Triển khai và thực hiện công tác cải cách hành chính theo chủ đề năm, sử dụng hiệu quả hệ thống Lịch công tác <http://dongtrieu.edu.vn/lich-cong-tac>; tăng cường sử dụng hệ thống lưu thông, phát hành văn bản điện tử nội bộ giữa hệ thống Phòng giáo dục điện tử và các hệ thống thư điện tử, các hệ thống lưu trữ văn bản pháp quy, chỉ đạo của các cấp.

- Giao quyền quản lý phần mềm cho từng thành viên trong nhà trường ngay đầu năm học. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra tiến độ cập nhật thông tin của GV-NV trên các phần mềm để kịp thời bổ sung, điều chỉnh.

11.2. Triển khai Học bạ số

** Nhiệm vụ:*

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng công dân số thông qua học môn Tin học.

- Khơi dậy sự tò mò, ham học hỏi của các em học sinh đối với Trí tuệ nhân tạo và máy học - một trong những lĩnh vực được quan tâm hàng đầu hiện nay.

- Giúp các em học sinh có nhiều trải nghiệm học tập thú vị, khơi dậy đam mê không ngừng tìm tòi, sáng tạo của các em học sinh.

- Tạo môi trường học tập giúp các em học sinh chủ động tìm kiếm, khám phá và theo đuổi đam mê, tài năng của bản thân.

** Giải pháp:*

- Công tác tuyên truyền cho CBGVNV và phụ huynh hiểu và cung cấp thông tin cần thiết.

- Công tác tập huấn cho CBGVNV.

- Thành lập tổ CNTT, xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể và tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có khả năng cung ứng dịch vụ hạ tầng để sẵn sàng thực hiện Học bạ số đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

** Nhiệm vụ:*

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT (chờ Kế hoạch, hướng dẫn triển khai riêng).

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng công dân số thông qua học môn Tin học.
- Khơi dậy sự tò mò, ham học hỏi của các em học sinh đối với Trí tuệ nhân tạo và máy học - một trong những lĩnh vực được quan tâm hàng đầu hiện nay.
- Giúp các em học sinh có nhiều trải nghiệm học tập thú vị, khơi dậy đam mê không ngừng tìm tòi, sáng tạo của các em học sinh.
- Tạo môi trường học tập giúp các em học sinh chủ động tìm kiếm, khám phá và theo đuổi đam mê, tài năng của bản thân.

** Giải pháp:*

- Chỉ đạo giáo viên dạy môn Tin học xây dựng kế hoạch bài dạy có tích hợp các nội dung cần giáo dục học sinh khi thực hiện trên môi trường mạng bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh:

- + Hướng dẫn học sinh biết quản lý trang mạng cá nhân của mình trên trang chính thống.
- + Biết bảo vệ dữ liệu của một người bằng cách tạo mật khẩu mạnh và quản lý các loại tấn công khác nhau.
- + Khả năng phát hiện những trường hợp bắt nạt trên mạng và xử lý thông minh.
- + Khả năng xử lý thận trọng tất cả các thông tin cá nhân chia sẻ trực tuyến để bảo vệ và sự riêng tư của một người và những người khác.
- + Khả năng phân biệt giữa địa chỉ liên lạc thực sự và địa chỉ liên lạc sai, nội dung tốt và nội dung độc hại, liên hệ trực tuyến đáng tin cậy và không đáng tin cậy.
- + Khả năng bày tỏ sự đồng cảm đối với nhu cầu, cảm xúc trực tuyến của riêng mình và những người khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo phối hợp với các bộ phận xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo chung thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ 4,5, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với nhà trường.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường, phổ biến kế hoạch đến giáo viên, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đánh giá kế hoạch cuối năm học.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần cho toàn trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công GV dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tham gia các chuyên đề cấp cụm về thực hiện Chương trình GDPT 2018, tổ chức các chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội sách và văn hóa đọc để đạt hiệu quả cao.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại viên chức vào cuối tháng 5 năm 2025.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

8. Chế độ thông tin báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn đánh giá, nhận xét công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới; Sơ kết học kỳ 1; Tổng kết theo năm học (lồng vào báo cáo Sơ kết học kỳ 1, tổng kết năm học của nhà trường);

- Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025. Đề nghị các bộ phận chức năng, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần kịp thời báo cáo lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo hướng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Yến

PHỤ LỤC 6. CÁC TUẦN HỌC TRONG NĂM HỌC 2024-2025

Tuần	Thời gian	Ghi chú		Tuần	Thời gian	Ghi chú
	HỌC KÌ I				HỌC KÌ II	
0	26/8 - 30/9/2024 05-06/9/2024:	- Tuần Sinh hoạt tập thể đầu năm + Lớp 1: tựu trường ngày 26/8 + Lớp 2,3,4,5: tựu trường ngày 28/8 - Ôn tập		19	13/01 - 17/01/2025	Thực hiện học kỳ II
1	09/9 - 13/9/2024	Thực hiện học kỳ I		20	20/01 - 24/01/2025	
2	16/9 - 20/9/2024				27/01 - 08/02/2025	Nghỉ Tết nguyên đán

Tuần	Thời gian	Ghi chú		Tuần	Thời gian	Ghi chú
	HỌC KÌ I				HỌC KÌ II	
3	23/9 - 27/9/2024			21	10/02 - 14/02/2025	
4	30/9 - 04/10/2024			22	17/02 - 21/02/2025	
5	07/10 - 11/10/2024			23	24/03 - 28/3/2025	
6	14/10 - 18/10/2024			24	03/03 - 07/03/2025	
7	21/10 - 25/10/2024			25	10/03 - 14/03/2025	
8	28/10 - 01/11/2024			26	17/03 - 21/03/2025	
9	04/11 - 08/11/2024	KT Giữa HKI: TV, Toán khối 4,5: ngày 08/11/2024 (Thứ 6)		27	24/03-28/03/2025	KT Giữa HKII: TV, Toán khối 4,5: 28/3/2025 (Thứ 6)
10	11/11 - 15/11/2024			28	31/04 - 04/04/2025	
11	18/11 - 22/11/2024			29	07/04 - 11/04/2025	Nghỉ giỗ Tổ 07/4 (Thứ 2)
12	25/11 - 29/11/2024			30	14/04 - 18/04/2025	
13	02/12 - 06/12/2024			31	21/04 - 25/04/2025	
14	09/12 - 13/12/2024			32	28/04 - 02/05/2025	Nghỉ lễ T4/30/4, T5/01/5
15	16/12 - 20/12/2024			33	05/05 - 09/5/2025	
16	23/12 - 27/12/2024			34	12/05 - 16/05/2025	
17	30/12 - 03/12/2024	TẾT DƯƠNG LỊCH (THỨ 4)		35	19/5 - 23/5/2025	KT cuối năm học 20, 21/5/2025 (Thứ 3,4)
18	06/01 – 10/01/2025	KT cuối HK1: 08,09/01/2025 (Thứ 4,5)				Kết thúc HK2: 23/5/2025 (thứ 6)